

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6215 /BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

V/v triển khai Công điện số
39/CĐ-TTg ngày 14/5/2026 của
Thủ tướng Chính phủ.

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.



Thực hiện Công điện số 39/CĐ-TTg ngày 14/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ khai thác, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp; nhằm bảo đảm việc quản lý, khai thác, xử lý tài sản công hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí, Bộ Tài chính hướng dẫn triển khai một số nội dung như sau:

1. Khẩn trương hoàn thiện hệ thống văn bản thuộc thẩm quyền

a) Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, gồm:

- Văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025, Nghị định số 52/2026/NĐ-CP ngày 02/02/2026 của Chính phủ.

- Văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp hoặc quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp (trong trường hợp không phân cấp) theo quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ.

- Văn bản quyết định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung; quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

- Văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng hoặc quyết định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng (trong trường hợp không phân cấp) theo quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, ban hành đầy đủ văn bản quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng thuộc lĩnh vực quản lý gồm: (i) Diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh

vực y tế, giáo dục và đào tạo; (ii) Xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế; (iii) Máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo.

c) Việc ban hành các văn bản nêu trên hoàn thành trong tháng 5 năm 2026.

2. Tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý

Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo rà soát các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý để thực hiện việc quản lý, sử dụng, xử lý theo đúng quy định của pháp luật; trong đó:

a) Đối với các cơ sở nhà, đất tiếp tục sử dụng hoặc được giao, điều chuyển để làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp:

Thực hiện rà soát để bảo đảm diện tích bố trí thực tế phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành. Trong đó, việc rà soát được thực hiện theo diện tích thông thủy (không bao gồm cầu thang, thang máy, thang thoát hiểm, ram dốc, diện tích nhà để xe, diện tích tường bao, tường phân chia các phòng làm việc, diện tích sàn có cột, hộp kỹ thuật và tường bao hộp kỹ thuật) và theo từng nhóm diện tích: (i) Diện tích phục vụ chức danh; (ii) Diện tích dùng chung; (iii) Diện tích chuyên dùng.

Trường hợp sau khi rà soát có phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành mà không có cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp có nhu cầu nhận giao, điều chuyển phần diện tích đó thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phải báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức đó theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP.

b) Đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng:

- Trường hợp đã có Quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền: Khẩn trương hoàn thành việc tổ chức thực hiện theo Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; hoàn thành trước ngày 30/5/2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Trường hợp chưa có Quyết định xử lý: Khẩn trương hoàn thành việc quyết định xử lý trước ngày 25/5/2026; tổ chức xử lý nhà, đất dôi dư theo đúng thời hạn quy định.

c) Đối với các cơ sở nhà, đất đã có quyết định thu hồi, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý:

- Khẩn trương thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận; hoàn thành trước ngày 30/5/2026.

- Việc xử lý, khai thác đối với các cơ sở nhà, đất đã có quyết định thu hồi theo pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo các hình thức và trình tự, thủ tục quy định tại Điều 19 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP. Việc xử lý đối với các cơ sở nhà, đất đã có quyết định thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Việc xử lý đối với tài sản đã có quyết định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý được thực hiện theo các hình thức quy định tại khoản 7 Điều 37 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

Trong đó, trường hợp giao cho tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, khai thác thì xác định cụ thể là giao quản lý, khai thác theo pháp luật về đất đai hay giao quản lý, khai thác theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP (đối với tổ chức phát triển quỹ đất của địa phương vừa thực hiện nhiệm vụ phát triển quỹ đất theo pháp luật về đất đai vừa thực hiện nhiệm vụ quản lý, kinh doanh nhà).

d) Đối với các cơ sở nhà, đất giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương quản lý, khai thác theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP:

- Chỉ đạo tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà khẩn trương xây dựng đề trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc điều chỉnh Kế hoạch quản lý, khai thác theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương tham mưu việc ban hành Bảng giá cho thuê nhà theo hướng làm đến đâu ban hành đến đấy (không chờ ban hành tổng thể) để sớm đưa các cơ sở nhà, đất vào khai thác.

- Chỉ đạo tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà tổ chức thực hiện ngay việc khai thác trên cơ sở Kế hoạch quản lý, khai thác, Bảng giá cho thuê nhà được phê duyệt.

3. Thực hiện chế độ báo cáo

a) Bộ, cơ quan trung ương thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn số 5860/BTC-QLCS ngày 08/5/2026 (báo cáo này thay cho báo cáo theo Công văn số 11120/BTC-QLCS ngày 21/7/2025).

b) Chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện chế độ báo cáo theo Công văn số 2740/BTC-QLCS ngày 09/3/2026. Ngoài ra, bổ sung nội dung báo cáo về kết quả rà soát đối với các cơ sở nhà, đất tiếp tục sử dụng hoặc được giao, điều chuyển làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo các chỉ tiêu: (i) Tổng số cơ sở nhà, đất tiếp tục sử dụng, giao, điều chuyển làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; (ii) Số cơ sở đã được rà soát và phù hợp với tiêu chuẩn, định mức hoặc đã có quyết định của cấp có thẩm quyền giao, điều chuyển phần diện tích cao hơn tiêu chuẩn, định mức cho đơn vị tiếp tục quản lý, sử dụng; (iii) Số cơ sở đã được rà soát và có diện tích cao hơn tiêu chuẩn, định mức nhưng chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền giao, điều chuyển phần

diện tích cao hơn tiêu chuẩn, định mức cho đơn vị tiếp tục quản lý, sử dụng; (iv) Sổ cơ sở chưa được rà soát.

c) Bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu báo cáo.

Trong quá trình thực hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời giải quyết, hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ
- Phó TTg Nguyễn Văn Thắng (để b/cáo);
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, QLCS.

(sb)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Tạ Anh Tuấn